

KẾ HOẠCH
KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH
NĂM HỌC 2023 – 2024.

Căn cứ thông tư số 55/2011/TT - BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ giáo dục và đào tạo về ban hành điều lệ Ban đại diện CMHS;

Căn cứ thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC sửa đổi thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước;

Hướng dẫn số 1486/HD - SGDĐT, ngày 20/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc Hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ tình hình thực tế và kế hoạch hoạt động của Nhà trường năm học 2023 – 2024, ban đại diện CMHS phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động của BDD cha mẹ học sinh năm học 2023 – 2024 cụ thể như sau:

1. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường:

Thực hiện theo Điều 10, Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Do cha mẹ học sinh lớp tự nguyện đóng góp.

a/ **Mục đích:** Để phục vụ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường trong năm học.

b/ **Đối tượng được hưởng lợi:** Học sinh toàn trường

c/ **Dự kiến thu kinh phí hoạt động của Hội PHHS:** 34.000.000 đồng. Trong đó:

Số tồn năm học 2022 – 2023 chuyển sang: 100.000 đồng

Dự kiến thu năm học 2023 – 2024: 33.900.000 đồng

d/ **Dự kiến nội dung chi**

STT	Nội dung chi	Dự kiến chi
1	- Chi công tác tổ chức các Hội nghị phụ huynh học sinh, họp ban chấp hành, Ban đại diện thường kỳ, đột xuất.....	1.000.000 đồng
2	- Chi thăm hỏi học sinh ốm đau nặng, gặp tai nạn,	2.000.000 đồng

	thăm viếng học sinh, bố mẹ học sinh khi qua đời...	
3	- Chi hỗ trợ tặng quà, học bổng cho học sinh nghèo, học sinh nghèo vượt khó, học sinh có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt (mồ côi, không nơi nương tựa, bệnh hiểm nghèo...), chi động viên khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập trong năm học 2023-2024	6.000.000 đồng
4	- Chi trung thu cho học sinh (340 HS x35.000đ)	11.900.000 đồng
	- Quà tết cho HS nghèo (11 em x 500.000)	5.500.000 đồng
5	- Chi hỗ trợ học sinh tham gia các hội thi, hội thao, các ngày lễ trong năm.....	7.100.000 đồng
6	-Chi văn phòng phẩm hội, Chi khác...	500.000 đồng
	Tổng cộng	34.000.000 đồng

2. Tổ chức thực hiện:

Nhà trường phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2023 – 2024 thống nhất kế hoạch triển khai trong Ban giám hiệu, hội đồng nhà trường và phụ huynh học sinh.

Kế hoạch này được thảo luận công khai rộng rãi trong toàn thể phụ huynh học sinh và hội đồng sư phạm nhà trường

Để thực hiện tốt các kế hoạch của nhà trường CBGVNV trong trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp cần làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức cá nhân làm tốt công tác xã hội hóa, phục vụ cho việc học tập của con em mình ngày một tốt hơn.

Kinh phí thu chi ban đại diện CMHS phải đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch. Sau khi chi tiêu phải báo cáo công khai quyết toán kinh phí tại các cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp và các cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh toàn trường.

Không quy định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho CMHS.

Trên đây là kế hoạch kinh phí hoạt động của ban đại diện CMHS của trường TH Trần Quốc Toàn năm học 2023 - 2024.

Nơi nhận:

- Các bộ phận, đoàn thể, ban ĐDCMHS;
- Lưu: VT, KT.

TM. BDD CMHS
TRƯỞNG BAN

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG

Trần Đình Tấn



Nguyễn Đình Tấn

KẾ HOẠCH
THU - CHI CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2023 – 2024

Căn cứ thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2021/NQ – HĐND, ngày 20/8/2021 về việc Quy định các khoản thu và mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Hướng dẫn số 1486/HD - SGDDĐT, ngày 20/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc Hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ tình hình thực tế và kế hoạch hoạt động của Nhà trường năm học 2023 - 2024.

Nhà trường xây dựng kế hoạch thu – chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023 – 2024 như sau:

I. CÁC KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH:

1. Bảo hiểm y tế:

Căn cứ công văn số 692/BHXH-TST ngày 06/06/2023 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Nông về việc triển khai công tác thu bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2023 – 2024;

- Mức đóng BHYT hàng tháng:

$$1.800.000đ/ tháng \times 4,5\% \times 60\% = 48.600 đ/tháng$$

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ 40 %; Học sinh đóng BHYT 60%

II. CÁC KHOẢN KINH PHÍ THỎA THUẬN PHỤC VỤ HỌC SINH

1. Quỹ Đội – Sao:

(Thực hiện theo Hướng dẫn số 19/HD-LN ngày 25/9/2018 của Sở tài chính, Sở GD&ĐT và tỉnh Đoàn Đắk Nông về việc thu, chi, quản lý và sử dụng quỹ Đội trong trường học)

a/ **Đối tượng hưởng lợi:** Học sinh toàn trường

b/ **Mức thu:** 5.000đ/em/tháng x 9 tháng = 45.000đ/em/năm:

$$341 \text{ học sinh} \times 45.000đ = 15.345.000đ$$

c/ **Dự kiến chi:** 15.345.000 đ (Mười lăm triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)



DVT: Đồng

STT	Nội dung chi	Số tiền
1	- Chi cho các phong trào hoạt động đội	4.000.000
2	- Chi tập huấn, mua sổ sách đội	1.000.000
3	- Chi in phiếu sinh hoạt hè, giấy chứng nhận hoàn thành các chuyên hiệu rèn luyện đội viên....	580.000
4	- Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân:	3.500.000
5	- Chi tổ chức Trung thu, tết thiếu nhi (01/6) cho học sinh	1.500.000
6	- Chi hỗ trợ, khen thưởng đội viên	1.000.000
7	- Chi các khoản khác	3.765.000
	TỔNG CHI	15.345.000

2. Kinh phí thỏa thuận dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học

(Theo Nghị quyết số 06/2021/HĐND ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

2.1. Thuê người dọn vệ sinh

a/ **Đối tượng hưởng lợi:** Học sinh toàn trường

b/ **Mức thu:** 10.000đ/em/tháng x 341 em x 9 tháng = **30.690.000đ** (Ba mươi triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng)

Tồn năm học trước chuyển sang: 3.550.000 đồng

Tổng cộng: 34.240.000 đồng

b/ **Dự kiến kinh phí chi cụ thể:**

DVT: Đồng

STT	Nội dung thực hiện	Kinh phí chi thỏa thuận từ phụ huynh học sinh
1	- Chi trả tiền công lao công quét dọn khu vệ sinh cho học sinh: 3.800.000/người/tháng x 1 người x 9 tháng/năm học (từ 01/9/2023 – 31/5/2024).	34.200.000
	Tổng	34.200.000

2.2. Kinh phí hỗ trợ hoạt động giáo dục

a/ **Đối tượng hưởng lợi:** Học sinh toàn trường

b/ **Mức thu:** 50.000đ/em/năm

Dự kiến thu: 50.000đ x 340 HS = 17.000.000đ

c/ **Dự kiến nội dung chi:** Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh (mua giấy A4 in đề kiểm tra, đề ôn tập, mua giấy kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ cho học sinh năm học 2023-2024, tiền phô tô đề kiểm tra, đề thi)

2.3. Kinh phí mua nước uống tại lớp:

a/ **Đối tượng hưởng lợi:** Học sinh toàn trường

b/ **Mức thu:** 8.000đ/em/tháng

Dự kiến thu: 8.000đ x 341 HS x 9 tháng = 24.552.000đ

c/ **Dự kiến nội dung chi:** Trả tiền nước uống cho học sinh tại lớp.....

2.4. Kinh phí thỏa thuận dịch vụ phục vụ cho công tác bán trú

a/ **Đối tượng hưởng lợi:** Học sinh bán trú (Dự kiến 150 em)

b/ **Mức thu:**

TT	Nội dung	Số tiền
1	Tiền ăn	24.000đ/em/ngày
2	Tiền thuê người nấu ăn	45.000đ/tháng
3	Tiền thuê người chăm sóc giấc ngủ	85.000đ/em/tháng
4	Trang bị CSVC đầu cấp (bán trú mới) khối 1	300.000đ/em/năm
5	Trang bị CSVC hàng năm(khối 2 + khối 3)	100.000đ/em/năm

- Tiền CSVC dự kiến thu được:

+ HS bán trú mới Khối 1: 40 em x 300.000đ = 12.000.000đ

+ Học sinh bán trú khối 2+3: 75 em x 100.000đ = 7.500.000đ

c/ **Dự kiến chi:**

- **Tiền ăn:** Thu 24.000đ/em/ngày. Trong đó: Bữa ăn bữa chính, ăn bữa xế là 21.000đ/học sinh/ngày ; Chi khác: 3.000đ (Gia vị, ga, nước máy, đồ dùng vệ sinh như bao tay chia đồ ăn, nước rửa chén, xà bông, nước lau sàn, vim, bao tay, giấy vệ sinh, khẩu trang, ...)

- **Tiền thuê người nấu ăn:** chi 80% cho người trực tiếp làm; 20% cho công tác quản lý hành chính, cán bộ nhân viên có liên quan. (Đảm bảo thu đủ bù chi)

Tiền thuê người chăm sóc giấc ngủ: chi 80% cho người trực tiếp cho người trực tiếp chăm sóc giấc ngủ; 20% cho công tác quản lý hành chính, cán bộ nhân viên có liên quan. (Đảm bảo thu đủ bù chi)

- **Tiền trang bị CSVC đầu cấp:**

+ Mua sắm đồ dùng: Giá để chăn gối, cây phơi khăn mặt, đồ dùng nhà bếp: xong nồi, chảo, dao thớt, thìa, chén bát....15.000.000đ

